

## **TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014**

**(Giảng lần thứ 4)**

### **PHẨM THỨ 7: TẮT THÀNH CHÁNH GIÁC**

**Nhất Định Thành Chánh Giác**

**Tập 214**

**Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 17 tháng 7 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

**Giáo chánh: Thích Thiện Trang.**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

**A-xà-lê tôn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thử tụng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn; Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn; Quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)**

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 542, đếm ngược đến hàng thứ năm, bắt đầu xem từ: **說法師子吼** “Thuyết pháp sư tử hống”:

Hai câu sau trong đoạn này, **說法師子吼，廣度諸有情** “thuyết pháp sư tử hống, quảng độ chư Hữu tình” (*thuyết pháp sư tử hống, rộng độ các Hữu tình*). Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, **願已說法，能如世尊，於大眾中，作師子吼** “nguyện kỹ thuyết pháp,

**năng như Thế Tôn, u đại chúng trung, tác sư tử hồng”** (*nguyện mình thuyết pháp, được như Thế Tôn, ở trong đại chúng, làm sư tử hồng*). Đệ tử Phật cần phải có nguyện vọng như vậy, chúng ta học thành tựu rồi thì phải thuyết pháp, bất luận là tại gia hay xuất gia. Năm xưa, khi đức Thế Tôn tại thế, làm ra tám gương cho chúng ta xem, Ngài thị hiện thân phận xuất gia, 49 năm giảng kinh thuyết pháp chưa từng dừng nghỉ; Cư sĩ tại gia, Cư sĩ Duy Ma Cật thị hiện là tại gia học Phật, cũng là cả đời giảng kinh dạy học chưa từng gián đoạn, đây là làm tám gương cho người đời sau như chúng ta.

Ở thời đại này của chúng ta, năm xưa, sáu – bảy mươi năm trước, cũng có không ít Pháp sư xuất gia giảng kinh, có mười mấy người; cũng có không ít Cư sĩ tại gia giảng kinh dạy học, tổng cộng có hai – ba mươi người. Nhưng họ không phải là giảng kinh thường xuyên, mà một năm giảng một hai lần, thời gian cách nửa tháng, một tháng. Giảng kinh quanh năm, như lão Cư sĩ Lý Bình Nam, thầy tự kiến lập Liên xã, kiến lập một Thư viện Từ Quang, hai Đạo tràng ấy đều có giảng kinh theo định kỳ. Ở Liên xã thì giảng vào tối thứ bảy hằng tuần, hai tiếng đồng hồ; ở Thư viện là giảng vào tối thứ tư hằng tuần, cũng là hai tiếng đồng hồ, chưa từng gián đoạn. Thứ sáu thì thầy giảng Cổ văn ở Liên xã Đài Trung, đó là của nhà Nho, cũng chưa từng gián đoạn, định kỳ diễn giảng, dạy học ở các nơi, đều có. Ở hai nơi ấy thì chưa bao giờ gián đoạn, hơn 30 năm cũng chưa từng gián đoạn. Sau đó có một khoảng thời gian, sinh viên chuyên ngành học Phật, thầy rất từ bi, chủ nhật không nghỉ ngơi, giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành. Giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành có bốn - năm vị thầy luân phiên đảm nhiệm, ngày chủ nhật, buổi sáng có 2 thời học, buổi chiều 2 thời học, 4 thời học là bốn vị thầy đến dạy, duy trì có lẽ cũng được 20 năm. Tôi đã tham gia 11 khóa, từ khóa thứ nhất đến khóa

thứ 11, tôi đều tham gia, từ khóa 12 về sau thì tôi xuất ngoại rồi, không còn tham gia những khóa sau.

Vì vậy, chẳng thể không giảng kinh thuyết pháp. Phật pháp tại thế gian, giảng kinh thuyết pháp, giống như nhà Nho đã nói là **教學為先** “**giáo học vi tiên**” (*dạy học là hàng đầu*), chư Phật Bồ-tát cũng là giáo học vi tiên, rất xem trọng việc dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trụ thế 80 năm, giảng kinh dạy học 49 năm, để lại nhiều kinh luận như thế, hiện nay hội tập thành Đại Tạng Kinh, chư vị đều đọc được. Tài liệu, thành tích của 49 năm giảng kinh dạy học, không phải là giảng một bộ, hai bộ, không phải, mà điều gì Ngài cũng giảng, vì sao vậy? Vì căn tánh của chúng sanh khác nhau, có lợi căn, có độn căn. Kinh giáo Ngài giảng có cạn có sâu, có Thiên có Viên, có Đại thừa có Tiểu thừa, có Hiền cũng có Mật; Điều gì cũng nói đến. Chỉ cần có người muốn học, không nhất định là phải bao nhiêu người, mà 3 người, 2 người, 1 người cũng được, quý vị đến tìm Ngài, Ngài cũng sẽ dạy quý vị. Phải hiểu đạo lý này. Ân đức của Phật đối với chúng sanh chính là giảng kinh dạy học, không giảng kinh dạy học thì công đức hiển bày từ đâu? Kinh giáo lưu lại đến đời sau, Đệ tử Phật thế hệ sau đời đời nối tiếp nhau đều phải tiếp diễn việc dạy học của đức Phật. Thậm chí là trong kinh Đại thừa nói pháp vận của đức Thế Tôn, chư vị đều biết, Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, đều nói đến ba thời kỳ pháp vận này. Chánh pháp 1000 năm, Tượng pháp 1000 năm, Mạt pháp 10.000 năm, pháp vận của đức Phật là 12.000 năm. Còn một cách nói khác, đó đều là trong kinh Đại thừa, thế nào gọi là Chánh pháp? Đây đủ cả bốn điều: tín, giải, hành, chứng, đó là Chánh pháp. Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người y giáo tu hành, có người chứng quả, đó chính là Chánh pháp. Tượng pháp thì suy rồi, có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, nhưng không có người chứng quả, đó là Tượng pháp. Thời kỳ Mạt pháp, có người giảng kinh, có người nghe

kinh, không có người tu hành, đương nhiên cũng không có người chứng quả nữa, đó gọi là Mạt pháp. Nếu không giảng kinh nữa, không có người giảng kinh, không có người nghe kinh, đó là Diệt pháp, Phật pháp không còn nữa. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này.

Đệ tử Phật quan trọng nhất là báo đáp ơn Phật, dùng gì để báo đáp? Nói tiếp huệ mạng Phật, nói tiếp huệ mạng Phật chính là giảng kinh dạy học. Vì vậy, thuyết pháp sư tử hồng, nguyện chính mình nói pháp giống với đức Thế Tôn vậy, làm sư tử hồng ở trong đại chúng. Sư tử là chúa trong loài thú, đức Phật giảng kinh thuyết pháp giống như sư tử hồng vậy. Phá tà hiển chánh, giúp chúng sanh kiến lập tín tâm, nguyện tâm, tín nguyện là điều kiện cần phải có để tu học chứng quả. Quý vị hiểu rõ rồi, hiểu rõ kinh giáo rồi, chưa bằng tu. Tu là gì? Tu thân, được thọ dụng, cũng chính là hiện nay nói, áp dụng đạo lý, phương pháp đã học thực tiễn vào sinh hoạt, thực tiễn vào công việc, thực tiễn vào đời nhân xử việc tiếp vật, đây là tu hành. Cũng tức là học rồi phải áp dụng, phải áp dụng tất cả, áp dụng vào đời sống thường ngày, điều chỉnh thân khẩu ý của chúng ta. Thân khẩu ý đã phạm sai lầm, y theo lý luận và phương pháp mà đức Phật đã giảng, sửa lại cho đúng, gọi là tu hành. Chính mình được lợi ích, nhất định phải biết giúp đỡ người khác, không thể gián đoạn việc giảng kinh thuyết pháp. Làm sao để không gián đoạn? Có 1 người cũng giảng, 2 người cũng giảng, có người hỏi thì giảng cho họ nghe, không có người hỏi thì xem duyên phận của họ, họ nghe được hoan hỷ thì chủ động, không hỏi cũng tự nói, cũng giảng cho họ, từ bi đến tột bậc!

Chúng ta xem tiếp Chú Giải, sư tử hồng là ẩn dụ, sư tử chính là sư tử trong loài dã thú, thêm bộ khuyến vào bên cạnh. **師子一吼，百獸畏懼。故稱世尊決定無畏之說法，為師子吼** “**Sư tử nhất hồng, bách thú úy cụ. Cố xưng Thế Tôn quyết định vô úy chi thuyết pháp, vi sư tử hồng**” (*Sư tử hễ gầm thì bách thú đều sợ hãi. Vì vậy, khen ngợi*

*việc thuyết pháp chắc chắn vô úy của đức Thế Tôn là sư tử hống*). Phá tà hiển chánh, người tà tư tà kiến gặp được đức Phật thuyết pháp, họ sợ, cho nên dùng điều này để tỉ dụ. Chúng ta cũng chú ý đến vài câu ở chỗ này, **世尊決定無畏之說法** “**Thế Tôn quyết định vô úy chi thuyết pháp**” (*việc thuyết pháp chắc chắn vô úy của đức Thế Tôn*), chánh tri chánh kiến, vậy thì vô úy. Đặc biệt là ở thế gian này, người tà tri tà kiến thì nhiều, hiện nay đặc biệt nhiều, người chánh tri chánh kiến không có hộ pháp có năng lực, không có chỗ đứng. Đừng nói là an thân, mà không có chỗ đứng, vì sao vậy? Vì số đông dậy khởi công kích họ, người tà tri tà kiến thì nhiều, lực lượng rất lớn. Đây chính là trong Phật pháp giảng, hiện nay là thời kỳ Mạt pháp, pháp nhược ma cường, lực lượng của ma lớn hơn pháp. Không có hộ pháp có năng lực, người khác không thích quý vị giảng, chán ghét quý vị giảng, họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để quấy rối quý vị. Vì vậy, chùa miếu am đường hiện nay, có rất nhiều Đạo tràng, không giảng kinh nữa. Thỉnh thoảng có giảng kinh, nhưng giảng những điều không phải đức Phật nói, bản kinh thì không sai, nhưng điều họ nói là ý của chính họ, không phải ý của đức Phật. Thời Mạt pháp học Phật khó, không dễ!

Khó khăn mà chúng ta gặp phải trong đời này, trong lịch sử thời xưa chưa từng có, chúng ta gặp phải rồi. Thời xưa nói rằng suy, nhưng người thông thường cũng không thể can thiệp một cách táo bạo công khai, hiện nay không phải, hiện nay thì trực tiếp quấy nhiễu quý vị, trục xuất quý vị ra khỏi nước, không thích quý vị đến chỗ của tôi, đã đến mức độ như vậy. Chúng ta học Phật phải học giảng kinh, trước đây, Đại sư Chương Gia chỉ ra cho tôi con đường này, dạy tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì vậy, khi chúng ta gặp phải khó khăn thì nhớ đến đức Thế Tôn, nghĩ đến đức Thế Tôn thì tâm bình khí hòa rồi. Đức Phật ở thế gian gặp phải khó khăn lớn biết mấy, không có Đạo tràng, vì sao vậy? Vì có Đạo tràng sẽ dẫn đến đấu tranh, người khác muốn công kích quý vị, muốn phá hoại quý

vị. Không có Đạo tràng, giảng kinh ở đây, giảng xong một bộ kinh, giảng 3 ngày, 5 ngày thì đi rồi, rồi khỏi rồi, không có người gây phiền phức. Vì vậy, chúng tôi hiểu rõ tình hình này, năm xưa tôi giảng kinh là lưu động, không có nơi ở cố định, chỉ cần nơi nào muốn mời tôi giảng kinh thì tôi đến. May mà đều liên lạc trước, giảng xong bên này thì đến nhà kia, giảng ở nhà kia xong lại đến nhà nọ. Khi học giảng kinh là ở nhà của đồng học, trong nhà các đồng học, trong nhà có phòng khách nhỏ, cũng không lớn bằng căn phòng của chúng tôi. Bao nhiêu người? 5 - 6 người; 3 - 4 người. Chúng tôi cũng giảng một bộ kinh, từ đầu đến cuối, rất quy củ, nhưng bộ kinh ấy cũng không dài, nhiều nhất là một tuần thì giảng viên mãn, bảy ngày thì giảng viên mãn. Những bộ kinh nhỏ ấy đều rất được hoan nghênh, không quá dài, thầy đã chọn cho chúng tôi có khoảng hơn 30 loại, tuyển chọn trong Kinh A Hàm, tuyển chọn trong Kinh Đại Tập. Nhất định phải khế cơ khế lý, chính mình không giảng sai. Chúng tôi học những kinh này đều thông qua sự ấn chứng của thầy, phải giảng một lần cho thầy nghe, thầy nghe xong gật đầu, xem như học xong bộ ấy rồi, không lên bục giảng một bộ thì không tính. Chúng tôi nhận được sự huấn luyện này, được xem là tương đối nghiêm khắc trong thời đại hiện nay, do thầy Lý đích thân chủ trì.

Duyên với bộ kinh lớn, đó là cần có nhân duyên lớn, có người khai thỉnh, có người hộ trì. Lần đầu tiên tôi đến Hong Kong giảng kinh là giảng Kinh Lăng Nghiêm, bộ kinh lớn, giảng bao lâu? Bốn tháng. Lúc đó, có một vị Cư sĩ, Cư sĩ Tạ Đạo Liên, có một vị Pháp sư, có lẽ hai vị này là đến Đài Loan làm khách, đúng lúc tôi giảng kinh ở chùa Thiện Đạo, giảng Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Tôi nhớ lần đó giảng là một tuần, bảy ngày, hai vị ấy nghe kinh, bảy ngày, buổi giảng nào cũng tham dự, không bỏ sót. Sau khi giảng xong, hai vị rất hoan hỷ, Pháp sư Thánh Hoài, Pháp sư Thánh Hoài và Cư sĩ Tạ Đạo Liên, hai vị ấy đại diện cho Phật giáo

Hong Kong, mời tôi đến Hong Kong giảng kinh. Lần đầu tiên tôi rời khỏi Đài Loan, lần đầu tiên đi nước ngoài, lúc đó Hong Kong là do người Anh cai quản, đã kết pháp duyên này với nơi đây. Không có hộ trì thì khó! Lúc đó, người thông thường đối với việc này, trong lòng không hoan hỷ lắm, ngoài mặt thì không nói. Hiện nay họ nói, họ cự tuyệt quý vị, quý vị nói giảng kinh, [họ nói] chỗ tôi đây không có người nghe kinh, một câu thì cự tuyệt rồi. Lời nói này cũng là thật, không phải giả. Cho nên tạo nên sự hiểu lầm của người thông thường trong xã hội, vừa nhắc đến Phật giáo, Phật giáo chỉ có tụng kinh, không nghe nói đến giảng kinh. Vì vậy, quý vị giảng kinh cho họ, họ thấy vô cùng xa lạ.

Chúng tôi là do nhiều năm nay, tận dụng thiết bị này, vợ chồng cô Trần Thái Quỳnh phát tâm mở một đài truyền hình, Đài truyền hình Vệ tinh Hoa Tạng, mở đài này. Tết nguyên đán năm 2003 bắt đầu phát sóng, đem hết những băng ghi hình của tôi, phát sóng mỗi ngày, lúc bấy giờ là ba vệ tinh, đại khái là ở khu vực Châu Á đều có thể thu để xem được. Đến nay là 13 năm rồi, phát triển không ngừng, ba vệ tinh lên bốn vệ tinh, năm vệ tinh, sáu vệ tinh, nghe nói bây giờ là bảy vệ tinh, cả thế giới đều có thể thu để xem. Nhưng chúng ta vẫn không có phước báo, không thể tải xuống từ vệ tinh, cho nên tivi thông thường không thu sóng được, nhất định phải lắp ăng-ten, mới có thể thu sóng được. Chúng tôi tiếp tục nghĩ, có thể thêm vài năm nữa, nếu Phật giáo thật sự giống như một số người nói, Phật giáo không phải là tôn giáo, không phải là mê tín, mà là giáo dục, thì có lẽ là đài truyền hình cũng có thể thu sóng. Có thể thu sóng, có thể tải xuống Đài truyền hình, chuyên làm một kênh, vậy thì có thể phát sóng trên toàn thế giới, ảnh hưởng lớn hơn! Thiết bị này tốt!

Điều quan trọng nhất trước mắt là cần nhân tài giảng kinh hoằng pháp. Nhân tài giảng kinh hoằng pháp, nhất định phải học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni như thế nào? Chịu khổ nhọc, nhẫn

nhục gánh vác nhiệm vụ quan trọng, không thể có Đạo tràng, có Đạo tràng thì sẽ tranh đấu với người khác. Không có Đạo tràng, không có Phật tử, người xuất gia trong tự viện thông thường có thể tha thứ cho quý vị, vì sao vậy? Vì không có thiệt hơn đối với họ. Đạo tràng lớn của họ cần chi phí, họ cần Phật tử cúng dường. Chỗ chúng tôi đây là giảng kinh, không có Phật tử, không có pháp hội, không có kinh sám Phật sự, nhóm Phật tử của họ không đến chỗ chúng tôi đây. Các bạn, các đồng học nghe kinh ở chỗ chúng tôi đây cũng có thể đến miếu của họ thắp cây nhang, tham dự pháp hội. Vì vậy, nhất định không thể có sự xung đột về lợi ích, chúng ta mới có thể sinh tồn, có xung đột về lợi ích, lực lượng của chúng ta quá yếu kém rồi. Vì vậy, cá nhân niệm Phật cầu vãng sanh thì không có vấn đề gì, không xung đột với họ, nếu xây dựng một Đạo tràng hằng ngày giảng kinh dạy học thì sẽ xảy ra xung đột. Chúng tôi dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng Internet, việc này không có vấn đề, đây là gì? Chúng tôi chỉ có một máy ghi hình, không có giảng đường, không có thính chúng. Vậy thì họ có thể châm chước, có thể tha thứ cho quý vị. Người có duyên thì tự mình lập một cây ăng-ten thu sóng, người có duyên vẫn là chiếm thiếu số, không phải chiếm đa số, đa số vẫn chưa biết đến. Vì vậy, chúng ta phải nhận biết rõ ràng về thời tiết nhân duyên, làm thế nào để giữ gìn huệ mạng của Phật, không đến nỗi gián đoạn trong thời đại này.

Vì vậy, tại gia tu hành, tôi thường nhắc nhở các đồng học, lão Hòa thượng Hải Hiền chính là một tấm gương rất tốt, tu hành chân chánh, thâm lặng không có tiếng tăm, không cần cho người khác biết. Nhất định phải thuộc kinh, **讀書千遍，其義自見** “**đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến**” (đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia), **一門深入，長時薰修** “**nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu**” (thâm nhập một môn, huân tu lâu dài), đây là điều cần thiết. Đặc biệt là trong thời kỳ Mạt pháp, người thật sự thông đạt giáo lý không nhiều, bất luận là tại gia hay xuất



gia thì cũng rất khó tìm được, chúng tôi có thể được xem là thế hệ sau, vẫn còn gặp được một người, hai người xuất gia tại gia, không nhiều. Ở Đài Loan, tôi gặp được một vị xuất gia là Đại sư Chương gia, tại gia là lão Cư sĩ Lý Bình Nam, hai vị này dạy tôi kinh giáo, dạy tôi Phật pháp. Năm xưa khi ở Hong Kong, Pháp sư Đàm Hư mở Viện Phật học ở đây, đào tạo không ít học viên, tôi quen biết có mười mấy vị, đều có thể giảng kinh. Nhưng về sau ra nước ngoài, cơ hội giảng kinh ở nước ngoài thì ít hơn, một tuần giảng một lần, hai lần còn được, giảng mỗi ngày thì không có ai nghe. Tôi gặp được họ, tôi đều khích lệ họ, cho dù một tuần giảng một lần cũng là việc tốt. Nói tóm lại, đời sống rất vất vả, phải không sợ khổ nạn mà lưu truyền pháp. Có người phát tâm, mong muốn học tập, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp họ, thành tựu cho họ, đây là công đức vô lượng, công đức chân thật. Tu phước thì tu như thế nào? Đào tạo nhân tài, phước báo này rất lớn!

Đời này của tôi, nếu như không được sự chăm lo của cả nhà Quán trưởng Hàn thì chấm dứt từ lâu rồi. Thật sự rất hiếm có! Tôi đã ở nhà của bà 17 năm mới có được một Thư viện. Quán trưởng Hàn vẫn luôn chăm lo cho tôi đến khi vãng sanh, bà vãng sanh năm 76 tuổi, bà lớn hơn tôi 5 tuổi, năm đó tôi 71 tuổi. 30 năm, hộ trì 30 năm, không thể quên ơn này! Nếu không có 30 năm đó thì sẽ không có thành tựu của ngày hôm nay. Sau khi bà vãng sanh, tôi rời khỏi Đài Loan, duyên ở Đông Nam Á chín mươi rồi, tôi ở Singapore ba năm rưỡi, sau đó di dân đến Úc. Duyên ở Úc rất thù thắng, chúng tôi kiến lập một Tịnh Tông Học Hội ở Úc, tới nay cũng đã 13 năm, trong đó có mười mấy người tại gia xuất gia, tôi khuyến khích mọi người, ra giảng kinh mỗi ngày, không thể gián đoạn việc giảng kinh. Muốn được thành tựu thì phải thâm nhập một môn, giảng một lần xong rồi, lần thứ hai giảng lại từ đầu, mỗi lần giảng đều khác nhau. Dùng tâm chân thành, dùng tâm cung kính, cầu Tổ tiên phù hộ, cầu Tam Bảo

gia trì. Nhất định phải thuộc lòng, nhất định phải áp dụng những lý luận tu học trong kinh giáo vào ngay trong đời sống của chính mình, học và áp dụng thực tế, thật sự được lợi ích [thì] pháp duyên mới thù thắng.

Tôn giáo ở Úc đoàn kết với nhau rồi, không phải toàn quốc, mà là tại thành phố nhỏ mà tôi ở, thành phố Toowoomba. Cư dân của thành phố nhỏ này là 120 ngàn người, khi tôi đến đó, 80 ngàn người, mười năm nay thì dân số tăng lên, có 120 ngàn người, có hơn 80 chủng tộc, hơn 100 ngôn ngữ khác nhau, mười mấy tôn giáo, hiện nay rất đoàn kết, đây là việc chúng tôi làm bên đó. Chúng tôi giảng kinh dạy học không gián đoạn. Chúng tôi cũng thường tổ chức hoạt động quan hệ hữu nghị với các tôn giáo, cho nên tôn giáo là một nhà. Những năm nay, người lãnh đạo của những tôn giáo ấy đều rất thân quen với tôi. Năm nay là năm thứ ba, chúng tôi tham dự Đại lễ Phật đản của UNESCO tổ chức, ba năm gần đây nhất đều có tổ chức, các tôn giáo ở Toowoomba đều tham dự. Hiện nay cũng cảm nhận sâu sắc rằng sự cần thiết của việc đoàn kết chân thật, chúng ta phải thành lập một Hội hữu nghị Tôn giáo. Tôi đã thành lập một Trung tâm Hoạt động Tôn giáo, dành cho tất cả tôn giáo cùng nhau tổ chức hoạt động. Thật sự đoàn kết với nhau rồi, trở về giáo dục, học tập lẫn nhau, giảng kinh dạy học, thật sự làm lợi ích cho chúng sanh. Tôi khuyến khích mọi người, trích lục tinh hoa trong nghĩa kinh của tôn giáo mình thành một quyển sách nhỏ là “360”, cũng tức là tuyển chọn 360 đoạn ngắn. Vì sao vậy? Để cùng nhau học tập, tôi học tập kinh giáo của tôi, tôi cũng học tập kinh giáo của người khác, tôn giáo của người khác phân lượng quá lớn, tôi học quyển 360 của họ, tôn giáo là một nhà. Các vị Thần là một thể, tôn giáo là một nhà, mục tiêu của chúng tôi là hóa giải tất cả sự xung đột và hiểu lầm, thúc đẩy sự an định hài hòa của xã hội, từ một thành phố cho đến một vùng đất, đến một quốc gia, đến toàn thế giới, là việc tốt, không có một người nào không hoan hỉ.

Mục tiêu của việc dạy học trong Phật giáo là gì? Chúng ta phải biết, mục tiêu là giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Hiện nay chúng sanh quá khổ, xã hội hỗn loạn, tai nạn trên trái đất lạ thường, trong lịch sử chưa từng nghe nói đến. Đương nhiên là do rất nhiều nhân tố, nhưng quan trọng nhất là phương Tây thờ ơ đối với tôn giáo rồi, phương Đông lơ là đối với giáo dục Thánh Hiền rồi, tạo thành vấn đề của xã hội hiện nay. Làm thế nào đây? Tiến sĩ Joseph Toynbee, những người thật sự có trí huệ ấy nói với chúng ta, phải quay đầu, quay đầu là bờ. Nói với chúng ta, “giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ thứ 21”, chính là vấn đề trước mắt, ông nói: “Chỉ có học thuyết Không Mạnh của Trung Hoa và Phật pháp Đại thừa”. Phật pháp Đại thừa ở nước ta, Ấn Độ đã không còn từ lâu rồi. Ngày nay, Phật pháp Đại thừa ở nước ta, kinh điển Phật giáo Đại thừa ở nước ta, có mấy người đến học? Không nhiều. Tâm thái của người học tập phải là tâm Bồ-đề như kinh điển đã nói, nếu không có tâm Bồ-đề thì thâm nhập không được Đại thừa. Phải có tâm Bồ-đề, quý vị đọc tụng mỗi ngày, đọc quyển kinh sách này đến một ngàn lần, quý vị sẽ khai ngộ, có tâm Bồ-đề mới được, không có nhân này thì không được. Tâm Bồ-đề là tâm yêu thương chân thật, tâm đại từ đại bi, thương xót chúng sanh khổ nạn.

Năm xưa, khi tôi ở Mỹ, dùng mười chữ để nói rõ một cách đơn giản về tâm Bồ-đề. Thứ nhất: tâm chân thành, tâm thể của tâm Bồ-đề là chân thành, là tâm chí thành được nói đến trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chân thành đến tột bậc, đây là thể của tâm Bồ-đề. Có thể thì đương nhiên có dụng, dụng có hai loại: tự thọ dụng, tha thọ dụng. Tâm chí thành đối với chính mình là gì? Trên đề Kinh này của chúng ta có, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác thì không mê, tâm giác ngộ [là] tự thọ dụng, học Phật thì cầu điều này đối với chính mình, không cầu điều gì khác, cầu sự thanh tịnh bình đẳng giác của tâm mình. Tha thọ dụng thì sao? Từ bi, đối với người khác một tấm lòng từ bi. Cho nên tôi dùng “chân thành, thanh tịnh,

bình đẳng, chánh giác, từ bi”, đây là tâm Bồ-đề; Tu hành, tôi nắm vững được, đây là do thầy dạy, “nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”. Tôi dùng 20 chữ này, thường tự khích lệ mình, cũng giúp đỡ đồng học có duyên.

Vì sao học Phật không thể thành tựu? Vì quý vị buông không được. Buông xuống là gì? Đức Phật dạy chúng ta buông xuống Chấp trước, buông xuống Phân biệt, buông xuống Khởi tâm Động niệm. Đây là nói về gì? Chân thật tu hành khi sáu căn trong cảnh giới sáu trần, buông xuống Chấp trước là A-la-hán, buông xuống Phân biệt là Bồ-tát, buông xuống Khởi tâm Động niệm là Phật. Đây là tổng cương lĩnh tu học, chẳng thể không biết, cương lĩnh chung. Dùng tâm này để học Phật, dùng tâm này để đọc tụng, không nói đến nghiên cứu, chỉ là đọc tụng. Chân thật dùng tâm này, thật thà niệm Kinh Vô Lượng Thọ, niệm đến một ngàn lần, một ngày niệm mười lần, một năm là ba ngàn lần, vậy thì **讀書千遍，其義自見** “**đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến**” (đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia). Tự hiểu ở đây là gì? Là khai ngộ rồi, chưa có Đại ngộ, có Tiểu ngộ. Tiểu ngộ thì đã rất hiếm có, từ Tiểu ngộ lại nâng lên Đại ngộ, lại nâng lên Đại triệt Đại ngộ, cần bao nhiêu năm? Người trẻ thì cần mười năm, chỉ cần có được Tiểu ngộ, tiếp tục thực hành mười năm không gián đoạn, rất có khả năng đến Đại triệt Đại ngộ. Đại triệt Đại ngộ chính là Minh tâm Kiến tánh, Đại sư Lục tổ Huệ Năng đại triệt đại ngộ, Pháp thân Bồ-tát trong nhà Phật đại triệt đại ngộ, Sơ trụ trở lên trong Viên giáo của Hoa Nghiêm đều như vậy. Trong lịch sử Trung Hoa có không ít, Thiên tông có 1.700 công án, chính là 1.700 người đại triệt đại ngộ, mỗi một triệu đại đều có. Thời hiện nay của chúng ta, lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thời nay nói với tôi, ngài học Thiên với lão Hòa thượng Hư Vân, cuối đời ngài nói với tôi, người học Thiên trong thời đại của chúng ta, thậm chí không có một người khai ngộ, có số ít người được Thiên định, nhưng

không có khai ngộ, về sau thì người được Thiên định cũng càng ngày càng ít. Chẳng thể không biết điều này. Chúng ta nhất định cần sự tối thiểu là Tiểu ngộ, thì phải bước ra hoằng pháp, phải giảng kinh. Giảng kinh phải khiêm tốn, đối với đồng học học Phật (bao gồm tại gia và xuất gia) phải cung kính, phải khiêm cung, gắng hết sức giảm bớt chướng ngại, điều này vô cùng quan trọng. Phải rộng kết pháp duyên.

Sư tử hồng là tỉ dụ. Mục tiêu của chúng ta là phải hướng đến phương hướng này. Trong Kinh Niết Bàn nói: **師子吼者，名決定說** “**Sư tử hồng giả, danh quyết định thuyết**” (*Sư tử hồng là quyết định thuyết*). Chính là quý vị không nói sai chút gì, điều quý vị giảng là ý của Phật. Thêm nữa, trong Phẩm Phật Quốc của Kinh Duy Ma Cật nói: **演法無畏** “**Diễn pháp vô úy**” (*Diễn thuyết pháp vô úy*), “diễn” là y giáo phụng hành, làm ra tấm gương cho mọi người xem, cũng là biểu diễn, thân giáo, thân hành ngôn giáo. Vì vậy, trong đây đã dùng một chữ, trong chữ “diễn” có nói, phải diễn nói, diễn pháp vô úy, tu hành như lý như pháp, **猶如師子吼** “**do như Sư tử hồng**” (*giống như Sư tử hồng*). Chú Giải Kinh Duy Ma Cật của Đại sư Tăng Triệu nói là: **師子吼，無畏音也。凡所言說，不畏群邪異學。喻師子吼，眾獸下之** “**Sư tử hồng, vô úy âm dã. Phàm sở ngôn thuyết, bất úy quần tà dị học. Dụ sư tử hồng, chúng thú hạ chi**” (*Sư tử hồng là âm thanh vô úy. Tất cả những điều được nói ra đều không sợ các tà giáo và học phái khác. Ví như tiếng gầm của sư tử, muôn thú đều phủ phục*). Sư tử uy mãnh, đứng đầu muôn thú, **如是說法，故能廣度諸有情** “**như thị thuyết pháp, cố năng quảng độ chư Hữu tình**” (*thuyết pháp như vậy nên có thể rộng độ các Hữu tình*), đây là do Đại sư Tăng Triệu nói. Tiếp theo là do Niệm lão nói, **且此廣度有情之句** “**thả thử quảng độ Hữu tình chi cú**” (*hơn nữa, câu “rộng*

độ Hữu tình” này), câu nói này, **正是法藏大願之根** “chánh thị Pháp Tạng đại nguyện chi căn” (chính là nguồn gốc đại nguyện của ngài Pháp Tạng). A Mi Đà Phật phát 48 đại nguyện, kiến lập Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vì sao vậy? Chính là vì rộng độ các Hữu tình, chính là vì điều này, giúp những chúng sanh Hữu tình này có thể thành Phật ngay trong một đời, Pháp môn này của Ngài thật sự tuyệt diệu!

A Mi Đà Phật kiến lập Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là để tiếp dẫn chúng sanh, sự tuyệt diệu của phương pháp, cực kỳ tuyệt diệu! Làm sao mới có thể đến Thế giới Cực Lạc? Điều kiện vô cùng đơn giản, quý vị tin tưởng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có một chút nghi ngờ, Tây Phương thật sự có Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc thật sự có A Mi Đà Phật, tôi thật sự muốn đến Thế giới Cực Lạc, thì đầy đủ điều kiện này rồi. Có được vãng sanh hay không, quyết định bởi có tín nguyện hay không, do Đại sư Ngẫu Ích nói. Cho nên quý vị thật sự tin, thật sự muốn đi, sẵn lòng đi, thì đầy đủ điều kiện này rồi, không phải là niệm Phật bao nhiêu, mà là có tín nguyện hay không, đây là [nguyên nhân] đi được hay không. Công phu niệm Phật cạn hay sâu, đó lại là một việc khác, đến Thế giới Cực Lạc ở phẩm vị nào, đó là sự cạn hay sâu của công phu niệm Phật, không phải là niệm Phật bao nhiêu. Nguyện thứ 18, **十念必生** “thập niệm tất sanh” (mười niệm chắc chắn vãng sanh). Vì vậy, Tổ sư nói với chúng ta, khi lâm chung, một niệm mười niệm đều được vãng sanh, chỉ cần quý vị đầy đủ tín nguyện, dù cả đời cũng chưa từng niệm một câu Phật hiệu, khi lâm chung, niệm một tiếng A Mi Đà Phật liền được vãng sanh. Hai sự việc [khác nhau], tín nguyện giống như lấy được visa của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, niệm Phật là nhập học, nhập học thì đương nhiên phải xếp lớp cho quý vị, xếp quý vị vào lớp nào, đó là công phu niệm Phật cạn hay sâu, hai sự việc, quá đơn giản! Chúng ta phải ghi nhớ thật kỹ điều này.

Vì vậy, câu “rộng độ Hữu tình” này chính là nguồn gốc đại nguyện của ngài Pháp Tạng. 故云：四十八願，願願皆是為眾生也 “**Có vân: tứ thập bát nguyện, nguyện nguyện giai thị vị chúng sanh dã**” (Cho nên nói: 48 nguyện, nguyện nào cũng là vì chúng sanh). Tổng kết thành câu này, 48 nguyện, nguyện nào cũng là vì chúng sanh. Cho nên phải thuộc 48 nguyện, 48 nguyện là đích thân A Mi Đà Phật nói ra, là Phẩm thứ sáu trong bộ Kinh này. Năm nay, chúng tôi đã giảng ở Nhật Bản, tôi chỉ giảng phẩm này. Phẩm này là tinh hoa của cả bộ Kinh, thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi thì đạt được tín nguyện, quý vị thật sự tin, thật sự muốn đi, phát nguyện cầu sanh.

Chúng ta xem tiếp khoa bên dưới: 一切成佛 “**Nhất Thiết Thành Phật**” (Tất Cả Đều Thành Phật). Kinh văn:

【圓滿昔所願。】 “**Viên mãn tích sở nguyện**” (Viên mãn lời nguyện xưa).

昔所願 “**Tích sở nguyện**” (Lời nguyện xưa) chính là 48 nguyện.

【一切皆成佛。】 “**Nhất thiết giai thành Phật**” (Tất cả đều thành Phật).

Nguyện của A Mi Đà Phật, hy vọng tất cả chúng sanh trong cõi nước tất cả chư Phật khắp Pháp giới Hư không giới thủy đều thành Phật, đây là 48 nguyện. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 圓滿昔所願 “**viên mãn tích sở nguyện**” (viên mãn lời nguyện xưa), 昔所願者，即法藏菩薩 “**tích sở nguyện giả, tức Pháp Tạng Bồ-tát**” (lời nguyện xưa, chính là Bồ-tát Pháp Tạng), phần trước cũng gọi là Tỳ-kheo Pháp Tạng, 於五劫中，精勤求索，結得之四十八大願也 “**ư ngũ kiếp trung, tinh cần cầu sách, kết đắc chi tứ thập bát nguyện dã**” (ở trong

*năm kiếp, tinh tấn siêng năng tìm cầu, kết được 48 đại nguyện*). Đây là khởi nguồn của 48 nguyện. 48 nguyện từ đâu mà có, chẳng thể không biết, là A Mi Đà Phật nhìn thấy mười phương Thế giới, đặc biệt là chúng sanh trong Lục đạo quá khổ, nhìn thấy những người ấy vốn đều là Phật, nhưng mê hoặc điên đảo, tự làm tự chịu. Tâm từ bi của Bồ-tát sâu sắc, liền nghĩ cách, nghĩ cách nào để giúp những chúng sanh này mau chóng quay đầu, mau chóng thành Phật, thỉnh giáo với thầy của Ngài. Thầy nói với Ngài: con đến cõi nước của tất cả chư Phật để tham quan, khảo sát, chọn ưu điểm của người, bỏ khuyết điểm của người, những điều không tốt của cõi nước ấy, con đừng chọn; điều tốt, con đều chọn lấy, con có thể kiến lập một Đạo tràng rất lý tưởng, thành tựu tất cả chúng sanh. Ngài dùng thời gian năm kiếp, “tinh” là tinh tấn không giải đãi, “cần” là siêng năng, để tìm cầu. Đương nhiên điều đầu tiên, để Ngài nhìn thấy điều không thoải mái, trong mười phương cõi nước có ba đường ác, có Lục đạo luân hồi, cho nên nguyện thứ nhất, nguyện thứ nhất của Ngài là: **國無惡道願** “**Quốc vô ác đạo nguyện**” (*Nguyện cõi nước không có đường ác*). Thế giới Cực Lạc của Ngài có Phạm Thánh Đồng Cư độ, không có ba đường ác, nói cách khác, quý vị tạo nghiệp của ba đường ác, quý vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, quý vị không lãnh quả báo của ba đường ác. Nếu quý vị không vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì chắc chắn đọa địa ngục, đến Thế giới Cực Lạc thì không còn địa ngục nữa, Ngài từ bi đến tột cùng! Cho nên, Thế giới Cực Lạc không phải tưởng tượng vô căn cứ, cũng không phải là do thầy của Ngài - đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương dạy cho Ngài, không phải vậy. Đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương chỉ dạy Ngài đến các Thế giới để khảo sát, tham quan, khảo sát, 48 nguyện từ đây mà có. Tổng kết kết quả cuộc khảo sát, thời gian năm kiếp, sau cùng là 48 nguyện, Ngài căn cứ vào 48 nguyện này kiến tạo thành Thế giới Cực Lạc. Trong Thế giới Cực Lạc chính là 48 đại nguyện này.



**所發本誓，一一功圓果滿，故名圓滿昔所願** “Sở phát bản thể, nhất nhất công viên quả mãn, cố danh viên mãn tích sở nguyện” (Bản thể đã phát, mỗi mỗi đều công viên quả mãn, cho nên gọi là viên mãn lời nguyện xưa). 48 nguyện đã phát trong quá khứ, hiện nay viên mãn rồi, Ngài thành Phật rồi. Có một nguyện chưa làm được thì Ngài thể không thành Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, A Mi Đà Phật thành Phật ở Thế giới Cực Lạc đã được mười kiếp. Mười kiếp, trong quá trình tu học của Bồ-tát thì không dài, thời gian rất ngắn, chúng ta tưởng chừng như rất dài, mười kiếp, công viên quả mãn. Trong mười kiếp này, Ngài tiếp dẫn vô lượng chúng sanh, vô lượng chúng sanh ấy đều là có đủ điều kiện trong lời nguyện của Ngài, chính là chân tín thiết nguyện. Nguyện vọng muốn đến Thế giới Cực Lạc này vô cùng khẩn thiết, không phải là sự hướng đến thông thường, mà là sự hướng đến vô cùng khẩn thiết, chỉ mong sao lập tức đến đó. Phải biết rằng, chúng ta ở thế gian này khởi tâm động niệm, A Mi Đà Phật đều biết. Chúng ta khởi tâm động niệm, đức Phật đều biết, vì sao đức Phật không đến tiếp dẫn chúng ta? Chúng ta muốn đi thì muốn đi, nhưng vẫn không rời khỏi nơi này. Đức Phật đến hỏi quý vị: bây giờ Ta đến tiếp dẫn con được không? Dạ hai ngày nữa, cho nên đức Phật không đến. Quý vị có nguyện, nhưng nguyện không khẩn thiết, vẫn còn lưu luyến nơi đây, vẫn chưa đoạn phiền não Tập khí; điều này cũng không sao, có thể đời nghiệp vãng sanh. Điều quan trọng nhất là niềm tin của quý vị có nghi ngờ hay không? Nếu có nghi ngờ là chướng ngại, nguyện không khẩn thiết là chướng ngại. Quả nhiên thật tin, thật nguyện thì A Mi Đà Phật đến thôi, đến để làm gì? Đến báo tin vui cho quý vị, nói với quý vị, sau này khi dương thọ quý vị hết, đức Phật đến tiếp dẫn quý vị, thậm chí là Ngài còn nói với quý vị, thọ mạng quý vị còn bao nhiêu năm, đợi đến khi con mạng chung thì Ta đến tiếp dẫn con. Đưa giấy thông báo của Thế giới Cực Lạc cho quý vị rồi, tâm của quý vị vững chắc,

ghi danh ở nơi đó rồi, hoa sen ở ao sen thất bảo có tên của quý vị, sẽ không sai lầm, Giảng đường của A Mi Đà Phật có chỗ ngồi của quý vị, cũng có tên của quý vị, chỉ cần quý vị nghiêm túc nỗ lực, thật sự buông xuống vạn duyên. Vẫn còn thọ mạng nhưng con không cần nữa, bây giờ con theo Phật đi, có được không? Được, A Mi Đà Phật sẽ hẹn thời gian với quý vị, đến lúc thì Ngài hiện tiền, dẫn quý vị đi. Trường hợp này rất nhiều.

Bốn vị Đại đức ở chùa Lai Phật làm cho chúng ta xem, lão Hòa thượng Hải Hiền, còn có mẹ của ngài [là] nữ Cư sĩ tại gia, Sư đệ của ngài là lão Hòa thượng Hải Khánh, còn có một vị không ở chùa Lai Phật, là người trong địa phương các ngài - Hòa thượng Lão Đức. Quý vị xem bốn vị ấy, đều không biết chữ, đều chưa từng đi học, hết thấy đều là một câu Phật hiệu, chân tín thiết nguyện, một câu Phật hiệu mà được vãng sanh. Phẩm vị vãng sanh của các ngài, chúng ta không thể tưởng tượng được, rất cao! Cho nên tôi kính khuyên mọi người, chúng ta niệm Phật để cầu thoát khỏi Lục đạo luân hồi, thoát khỏi Mười pháp giới, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến bên đó thành Phật, quý vị phải học theo bốn vị như lão Hòa thượng Hải Hiền, là tấm gương tốt nhất của người hiện thời chúng ta, không sai một chút nào. Lão Hòa thượng Hải Hiền ra đi vào năm ngoái, tháng giêng năm 2013. Tấm hình ấy, trên tay cầm một quyển sách, là một tấm hình chụp sau cùng của ngài, chụp xong tấm hình ấy, hai ngày sau thì ngài ra đi rồi. A Mi Đà Phật đã giao hẹn với ngài, khi nào con nhìn thấy quyển sách đó thì đức Phật đến tiếp dẫn. Cho nên ngài trông chờ hằng ngày, có Phật tử đến chùa Lai Phật, ngài vẫn luôn để ý xem có mang sách đến không. Hôm ấy, có vài Phật tử mang theo một quyển sách, ngài liền hỏi họ: quyển sách này tựa là gì? Họ nói: quyển sách này, tựa sách là “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chi Tăng Tán Thán Tăng”. Ngài nghe được tên sách ấy vô cùng hoan hỉ, giống như bảo bối mà mình đã mong chờ rất lâu, cuối cùng hôm nay đã xuất hiện rồi, thật sự đến rồi, lập tức khoác áo tràng

đáp y, cầm quyển sách một cách rất cung kính, nhờ mọi người chụp giúp ngài tấm hình, cả đời ngài trước giờ chưa từng chủ động bảo người khác chụp hình cho ngài, xưa nay chưa từng có, đó là gì? Biểu pháp. A Mi Đà Phật nói biểu diễn xong pháp này, đức Phật sẽ đến tiếp dẫn ngài vãng sanh, hoan hỉ! Quả nhiên không sai, hai ngày sau thì ra đi rồi. Ngài không nói thời gian vãng sanh với người khác, có rất nhiều người muốn trợ niệm cho ngài, ngài nói với mọi người: tôi không cần trợ niệm, trợ niệm không đáng tin, tôi tự niệm Phật ra đi. Thật sự nắm chắc, thật sự tự mình niệm Phật vãng sanh, trong sách Vĩnh Tu Tập đã nói rất rõ ràng.

Câu phía sau, **一切皆成佛** “**nhất thiết giai thành Phật**” (tất cả đều thành Phật). Câu này, trong Chú Giải của Niệm lão, **此之一句，奇哉！奇哉！粉碎虛空！此正是四十八願之本體** “**thử chi nhất cú, kỳ tai! Kỳ tai! Phấn toái hư không! Thử chánh thị tứ thập bát nguyện chi Bản Thể**” (một câu này, lạ thay! Lạ thay! Đập nát Hư không! Đây chính là Bản Thể của 48 nguyện). 48 nguyện là vì điều gì? Chính là vì điều này, câu này thật tuyệt vời! Là thật, không phải giả. Chỉ cần quý vị tin, chỉ cần quý vị thật sự muốn đi thì quý vị đi được, cả đời chưa từng niệm Phật hiệu, sau cùng niệm một tiếng là được. Quý vị xem, niệm một tiếng Phật hiệu thì đức Phật đến tiếp dẫn quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị đầy đủ tín nguyện, quý vị có chân tín thiết nguyện. Bình thường không niệm Phật, niệm một tiếng thì ra đi, một niệm mười niệm chắc chắn vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ai cũng thành Phật, bất luận là quý vị ở cấp bậc nào, ở Đồng Cư độ thành Phật, Phương Tiện độ, Thật Báo độ, bất luận là ở độ nào, đến Thế giới Cực Lạc thì nhất định một đời thành Phật, không có ai không thành Phật, đến đó ai cũng thành Phật. Vì vậy, câu này là Bản Thể của 48 nguyện, 48 nguyện là từ [câu] “tất cả đều thành Phật” mà lưu xuất, mỗi một nguyện trong 48 nguyện đều hiển bày

câu này, câu này chính là **一切皆成佛** “**nhất thiết giai thành Phật**” (tất cả đều thành Phật).

《往生論》謂三種莊嚴 “**Vãng Sanh Luận vị tam chủng trang nghiêm**” (Luận Vãng Sanh nói đến ba sự trang nghiêm), sự trang nghiêm cõi Phật có 17 loại, sự trang nghiêm của đức Phật có 8 loại, sự trang nghiêm của Bồ-tát có 4 loại. Trong Luận Vãng Sanh nói, **入一法句** “**nhập nhất pháp cú**” (nhập một câu pháp), một câu pháp này, gọi là **清淨句** “**thanh tịnh cú**” (câu thanh tịnh). Câu thanh tịnh có nghĩa là gì? **謂真實智慧無為法身故。此清淨有二種，應知** “**Vị chân thật trí huệ Vô vi Pháp thân cố. Thử thanh tịnh hữu nhị chủng, ưng tri**” (Nghĩa là trí huệ chân thật Pháp thân Vô vi. Sự thanh tịnh này có hai loại, cần phải biết), hai loại nào? **一者，器世間清淨；二者，眾生世間清淨** “**Nhất giả, Khí thể gian thanh tịnh; nhị giả, Chúng sanh Thế gian thanh tịnh**” (Thứ nhất: Khí thể gian thanh tịnh; Thứ hai: Chúng sanh Thế gian thanh tịnh), hai loại. Ở chỗ này, **一切皆成佛，極顯此二種清淨也** “**nhất thiết giai thành Phật, cực hiển thử nhị chủng thanh tịnh dã**” (tất cả đều thành Phật, hiển bày rõ ràng hai loại thanh tịnh này). Tất cả là bao gồm Hữu tình Vô tình, bao gồm toàn bộ, không có nói tất cả Hữu tình đều thành Phật, không có nói Hữu tình, vậy thì “tất cả” ở đây bao gồm cả Hữu tình và Vô tình, cũng tức là nói bao gồm cả Hữu tình Thế gian và Khí thể gian.

Tiếp theo dẫn chứng, **本經《泉池功德品》** “**bổn Kinh Tuyên Trì Công Đức Phẩm**” (Phẩm Công Đức Suối Ao của Kinh này), đây là nói đến Y báo, nước trong ao thất bảo, **其水一一隨眾生意** “**kỳ thủy nhất nhất tùy chúng sanh ý**” (nước ấy hoàn toàn tùy theo ý của chúng

*sanh*). Quý vị muốn nước sâu thì nước sâu một chút, quý vị muốn nước cạn thì nước cạn một chút, quý vị muốn nóng thì nhiệt độ nước cao một chút, quý vị muốn mát thì nhiệt độ nước hạ một chút, tùy theo ý mỗi người. Hai người cùng nhau tắm gội, điều hai người cần không như nhau, cảm nhận của hai người khác biệt, nước thì vẫn là nước ấy, anh ấy muốn 40 độ, tôi muốn 20 độ, cảm nhận của mỗi người chính là cảm nhận của chính mình, tùy theo ý của chúng sanh, thật tuyệt diệu! Hơn nữa, **波揚無量微妙音聲** “**ba dương vô lượng vi diệu âm thanh**” (*sóng truyền vô lượng âm thanh vi diệu*), nước chảy, nước chảy có âm thanh, âm thanh vô lượng vi diệu. Tiếp theo nêu ví dụ, **或聞佛法僧聲，波羅蜜聲，甘露灌頂受位聲** “**hoặc nghe Phật Pháp Tăng thanh, Ba-la-mật thanh, cam lộ quán đảnh thọ vị thanh**” (*hoặc nghe âm thanh Phật Pháp Tăng, âm thanh Ba-la-mật, âm thanh quán đảnh thọ vị*), vô lượng âm thanh, quý vị muốn nghe gì thì nghe được âm thanh đó. Vậy gọi là thành Phật, thành Phật mới có sự tự tại như thế, không thành Phật thì không có sự tự tại như vậy, mà có chướng ngại, thành Phật thì tất cả chướng ngại đều không còn nữa. **得聞如是種種聲已，其心清淨** “**Đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm tịnh**” (*Được nghe đủ mọi âm thanh như thế rồi, tâm họ thanh tịnh*), âm thanh ấy không ô nhiễm. Ở chỗ của chúng ta, những gì mắt nhìn thấy, những gì tai nghe được, âm thanh thích nghe, sự thích đó là ô nhiễm rồi, âm thanh không thích nghe, không thích cũng ô nhiễm rồi, quý vị vẫn luôn bị ô nhiễm, từ ô nhiễm khởi Phân biệt Chấp trước. Thế giới Cực Lạc không như vậy, tuy có đủ mọi âm thanh nhưng không có ô nhiễm, các ngài không có Phân biệt, các ngài không có Chấp trước. **正直平等，成熟善根** “**Chính trực bình đẳng, thành thực thiện căn**” (*Chính trực bình đẳng, làm căn lành chín muồi*), giúp quý vị tăng trí huệ, tăng thiện căn, không tăng phiền não. Không khởi tâm, không

động niệm, chúng ta ở đây khởi tâm động niệm, ở chỗ đó sẽ không khởi tâm động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, điều này quá tốt rồi! **隨其所聞，與法相應** “Tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng” (Tùy theo âm thanh họ nghe được, tương ưng với pháp), tương ưng với pháp mà chính họ tu tập. Chúng ta tu Tịnh Độ, chúng ta sẽ nghe được âm thanh gì? Âm thanh niệm Phật, âm thanh giảng kinh, âm thanh tụng kinh, nhất định là muốn nghe được những âm thanh này, tương ưng với pháp mà chúng ta tu tập. **其願聞者，輒獨聞之** “Kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi” (Họ muốn nghe điều gì, liền chỉ nghe điều đó), mong muốn nghe, không có Khởi tâm Động niệm, là tự nhiên, quý vị nghe được âm thanh ấy, sẽ không bị bất cứ sự quấy nhiễu nào, chỉ tăng trưởng thiện căn, tăng trưởng trí huệ, quý vị liền nghe được. Quý vị không muốn nghe, **了無所聞** “liễu vô sở văn” (hoàn toàn không nghe được), quý vị nghe không được âm thanh. **永不退於阿耨多羅三藐三菩提心** “Vĩnh bất thoái u A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm” (Vĩnh viễn không thoái chuyển tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề). Câu này là tiếng Phạn, mọi người đều biết, dịch sang ý nghĩa nước ta là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đây là điều chứng đắc của Diệu Giác Như Lai, trên bậc Đẳng giác, Đẳng giác vẫn chưa chứng đắc, đây là quả vị cao nhất.

Xem tiếp Chú Giải, **水，無情之器物** “thủy, vô tình chi khí vật” (nước, đồ vật vô tình), đồ vật, ngày nay chúng ta nói là hoàn cảnh vật chất, chúng thuộc về hoàn cảnh vật chất, **何以能有如是無量妙用，應機隨宜，欲聞則聞** “hà dĩ năng hữu như thị vô lượng diệu dụng, ứng cơ tùy nghi, dục văn tắc văn” (vì sao có được vô lượng diệu dụng như vậy, ứng cơ tùy nghi, muốn nghe thì nghe). Vì sao chúng có nhiều diệu dụng như vậy? Diệu dụng thật sự là vô lượng vô biên, không có cùng tận,

vì sao vậy? Vì Thể của nó là Pháp Tánh, Pháp Tánh vô lượng, phải biết điều này. Thể của Hữu tình là Pháp Tánh, Thể của Vô tình cũng là Pháp Tánh. Khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói rất hay: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). Trong vạn pháp này có Hữu tình, có Vô tình, có hiện tượng tâm lý, có hiện tượng vật chất, có hiện tượng tự nhiên, hoàn toàn đầy đủ. **又具如是不可思議殊勝功德，能令聞者，永不退轉** “**Hựu cụ như thị bất khả tư nghị thù thắng công đức, năng linh văn giả, vĩnh bất thoái chuyển**” (*Lại đầy đủ công đức thù thắng không thể nghĩ bàn như thế, có thể khiến cho người nghe mãi không thoái chuyển*). Nước ấy đầy đủ công đức viên mãn trong Pháp Tánh. Hiện nay chúng ta hiểu rõ rồi, không chỉ nước có, mà nước ở chỗ chúng ta cũng có, mỗi một tế bào trên cơ thể của chúng ta cũng có. Tế bào rất lớn, nói nhỏ nhất, neutrino trên thân của chúng ta, trong kinh Phật nói là Cực vi sắc, thấy đều đầy đủ công đức thù thắng không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Đó là Pháp Tánh. Ngài Lục tổ nói: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), Tự Tánh chính là vạn pháp, vạn pháp chính là Tự Tánh, Tự Tánh là năng sanh, vạn pháp là sở sanh, năng và sở là một, không phải hai. Cho nên Tự Tánh có bao nhiêu công đức, một hạt Vi trần, một neutrino đều đầy đủ viên mãn, vấn đề là chính chúng ta có chướng ngại, không thể chứng đắc.

Trong kinh, đức Phật đã nói rất rõ ràng, chướng ngại nghiêm trọng nhất là Chấp trước, Chấp trước chính là Kiến tư Phiền não. Kiến phiền não chia làm năm loại lớn. Thứ nhất là thân, Thân kiến. Thứ hai là Biên kiến, Biên kiến chính là đối lập, chính là không hài hòa, chấp trước có cái tôi, tôi với người thì đối lập, gọi là Biên kiến; Vốn không có gì cả, là một thể, không hai, Tánh và Tướng không hai, không có đối lập. Lại còn có

Kiến thủ kiến, Giới thủ kiến, hai điều này hợp lại, người nước ta nói là Thành kiến. Thành kiến của người nào đó rất sâu, tự cho mình là đúng, không thể dung nạp người khác, là Thành kiến. Thành kiến có hai loại: loại thứ nhất là trên nhân, loại thứ hai là trên quả. Giới thủ kiến là trên nhân, Kiến thủ kiến là trên quả, đều là sai lầm. Sau cùng vẫn còn Tà kiến, không thuộc bốn loại trên, tất cả mọi tri kiến sai lầm thì gọi là Tà kiến. Chứng quả Tu-đà-hoàn thì phải đoạn năm loại này. Tu-đà-hoàn khó, khó hơn câu vãng sanh nhiều, vãng sanh dễ hơn chứng Sơ quả nhiều. Phải biết tính bài toán này. Quý vị xem, Tu-đà-hoàn đã đoạn năm loại Kiến này rồi, chứng được Sơ quả, [là] Thánh nhân, ngài không thoái chuyển, vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển rơi xuống phàm phu. Ngài ở trong Lục đạo có thời hạn, qua lại cõi trời và cõi người bảy lần thì đoạn hết Tư hoặc.

Tư hoặc là gì? Tham sân si mạn nghi, rất khó đoạn điều này, đoạn hết điều này thì thoát khỏi Lục đạo luân hồi. Nói cách khác, gốc của Lục đạo luân hồi chính là tham sân si mạn nghi, quý vị không còn tham sân si mạn nghi nữa thì quý vị ra khỏi Lục đạo. Lục đạo muốn giữ cũng không giữ quý vị lại được, quý vị nhất định ra khỏi, vì sao vậy? Vì quý vị không còn quan hệ với Lục đạo nữa. Quý vị có quan hệ với nó, quý vị ra không được, quý vị không có quan hệ với nó, thoát khỏi mối quan hệ. Họ đến đâu? Họ đến Pháp giới Thanh văn trong Mười pháp giới rồi, là Tiểu thừa. Phía trên còn có Pháp giới Duyên giác, Pháp giới Bồ-tát, Pháp giới Phật. Bồ-tát, Phật ấy đều chưa kiến Tánh, cho nên gọi là Quyền giáo Bồ-tát. Quyền giáo Bồ-tát, chứng tỏ Bồ-tát ấy không phải là Bồ-tát thật, nhưng trí huệ của ngài hơn A-la-hán, vẫn chưa đại triệt đại ngộ. Đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh thì vượt khỏi Mười pháp giới, Mười pháp giới cũng là giả, không phải là thật. Mười pháp giới là do Vô minh Phiền não biến hiện ra, Lục đạo luân hồi là do tham sân si mạn nghi biến hiện ra, Kiến tư Phiền não biến hiện ra. Đức Phật đã giảng rất rõ ràng, rất tường tận, chúng ta



phải thật sự nghe hiểu, nghe thấu suốt thì biết được làm thế nào mới có thể thoát khỏi Lục đạo luân hồi. Đây là điều chúng ta chẳng thể không biết. Đức Phật giảng có lý, nói với chúng ta, chỉ cần quý vị làm được như vậy thì quý vị có thể ra khỏi. Nhưng đoạn phiền não rất khó, không dễ đoạn, đặc biệt là Thân kiến, cứ luôn cho rằng thân này là chính mình, muốn chăm sóc cho cái thân này thật tốt, để thân này lìa khổ được vui, mà không biết thân là giả, không biết rằng thân không phải là ta. Ta, ta có thể làm chủ tể, ta là không sanh không diệt. Thân này là pháp sanh diệt, thân này không thể làm chủ, sát-na sanh diệt, muốn ngừng một chút để không sanh diệt có được không? Không được, không thể làm chủ. Nhất định phải biết những điều này.

Lời Phật đã nói, câu nào cũng là lời chân thật, nhà Cơ học Lượng tử hiện nay đã chứng minh cho chúng ta rồi. Nhà Cơ học Lượng tử chứng minh: tất cả hiện tượng vật chất (bao gồm thân thể của chúng ta) đều là ảo tướng sinh ra trong tần số cao của ý niệm, ảo tướng này chính là hiện tượng vật chất, trên thực tế thì vốn dĩ không có. Ảo tướng này là gì? Là cả vũ trụ, không phải là thân tướng này của chúng ta, mà là cả vũ trụ. Danh từ trong Phật pháp, gọi là khắp Pháp giới Hư không giới, bao gồm quá khứ, hiện tại, vị lai, thấy đều bao gồm trong đó. Như hiện nay chúng ta mở điện ảnh bằng phim đèn chiếu vậy, điện ảnh ngày xưa là ảnh động, đây chính là từng tấm hình trong ảnh động, ở trong máy chiếu phim, ống kính mở đóng, mở đóng, mở ra thì tấm này chạy vào rồi, khi đóng lại, đổi hình thứ hai, nó không dừng. Cuộn phim đèn chiếu ở trong máy chiếu, một giây đổi bao nhiêu tấm hình? 24 tấm hình, không nhiều, mà chúng ta đã hoa mắt rồi, cho đó là thật. Tivi hiện nay, nhà khoa học nói với chúng ta, hiện nay dùng tivi này là tivi màu, một giây [đổi] 100 tấm hình. Tivi trước kia, có lẽ các đồng học vẫn còn nhớ, có thể quý vị cũng không nhớ, tivi của 50 năm trước là tivi trắng đen, không phải là tivi màu, một giây

50 tấm hình. Hiện nay tiến bộ rồi, một giây 100 tấm hình. Đức Phật nói với chúng ta, những gì trước mắt chúng ta mắt thấy tai nghe, sáu căn sáu trần, nó tồn tại, một giây bao nhiêu tấm hình? Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, 2 triệu 240 ngàn tỷ tấm hình. Hình ảnh đó là toàn diện, giống như hoàn hảo trên màn ảnh vậy, không khiếm khuyết, khắp Pháp giới Hư không giới giống như phim điện ảnh vậy. Phải biết điều này. Pháp thân không có tướng, Pháp thân là gì? Là màn ảnh. Màn ảnh mở lên, một vùng ánh sáng, không có gì cả, cho nên màn ảnh gọi là Thường Tịch Quang. Nó không có sanh diệt, gọi là thường; nó không có dao động, gọi là tịch. Nó là một vùng ánh sáng, không có gì cả, nhưng bên trong đó có thể hiện tất cả hình tượng, có thể hiện. Có thể hiện là có sanh diệt, màn ảnh làm nên không có sanh diệt, không có sanh diệt, chúng ta tỉ dụ cho Pháp thân; có sanh diệt, tỉ dụ cho đó là Y Chánh trang nghiêm của Mười pháp giới, hoặc nói là tất cả vạn pháp, sự việc là như vậy.

Hiện nay, khoa học đang nghiên cứu vấn đề thứ hai, [đó là] ý niệm. Vật chất là do ý niệm biến hiện ra, ý niệm là sự việc như thế nào? Chúng tôi có lý do tin rằng, hai - ba mươi năm nữa thì sẽ có đáp án. Ý niệm từ đâu mà có? Trong kinh Phật nói là Nghiệp tướng. Nghiệp là gì? Chính là một niệm không giác nên có Vô minh. Một niệm không giác có nguyên nhân không? Không có nguyên nhân. Vì sao vậy? Vì một niệm không giác là giả, không phải là thật. Nếu có nguyên nhân thì thật sự có việc ấy, nhưng đó không phải thật, mà là ảo giác. Vậy thì sâu thêm một tầng nữa, Tam tế tướng của A-lại-da, khoa học có thể khám phá, đây là điều đức Phật đã nói trong kinh. Chúng ta dùng Ý thức Thứ sáu để nghiên cứu chân tướng của vũ trụ, đối nội thì có thể nhận biết được A-lại-da, đối ngoại thì duyên theo vũ trụ, vũ trụ không có giới hạn, không tìm được ranh giới, lớn vô cực. Điều khoa học nói hoàn toàn tương ứng với điều Phật đã nói, cho nên nhà khoa học bội phục kinh giáo Đại thừa. Ba ngàn năm trước, đức Phật

Thích Ca Mâu Ni không có thiết bị khoa học, cũng không có Toán học uyên thâm như hiện nay, sao Ngài biết được? Sao Ngài lại nói được tường tận như thế? Ngài từ trong Thiên định nhìn thấy chân tướng sự thật. Đức Phật nói với chúng ta: neutrino, bậc Bát địa trở lên có thể nhìn thấy, Công phu Thiên định đó sâu. Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ ở Thật Báo độ, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, là 40 địa vị, phía trên là Đẳng giác, Diệu Giác. Bát địa nằm trong năm tầng cao nhất, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu Giác, năm tầng cao nhất, các ngài thấy đều biết cả. Ý của đức Phật là gì? Không chỉ một mình Ngài biết, mà Bồ-tát từ Bát địa trở lên đều biết, đều nhìn thấy được. Thất địa trở xuống, biết được sự việc này, nhưng không chính mắt nhìn thấy, bậc Bát địa mới thấy được. Có thể thấy được thì cách Thường Tịch Quang không còn xa nữa. Thường Tịch Quang là Bản thể, Phật pháp không gọi là Bản thể, Phật pháp gọi là Pháp thân, trong Triết học gọi là Bản thể, Bản thể của vũ trụ, danh từ khác nhau, sự thật là như nhau. Vì vậy, trong Phật pháp Đại thừa có khoa học cấp cao. Có khái niệm này, đọc đoạn Chú Giải này liền có thể hội.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, chúng ta đọc qua một đoạn trước, rồi đọc tiếp bên dưới: **又具如是不可思議殊勝功德，能令聞者，永不退轉？是知一真法界，一塵一毛無不圓明具德** “Hựu cụ như thị bất khả tư nghị thù thắng công đức, năng linh văn giả, vĩnh bất thoái chuyển? Thị tri Nhất chân Pháp giới, nhất trần nhất mao vô bất Viên minh Cụ đức” (Lại có công đức thù thắng không thể nghĩ bàn như thế, có thể khiến cho người nghe mãi không thoái chuyển. Cho nên biết trong Pháp giới Nhất chân, một Vi trần một sợi lông đều Viên minh Cụ đức). Câu này rất quan trọng. Một hạt Vi trần, vừa rồi chúng tôi đã nói, một neutrino, đây chính là một Vi trần một sợi lông, thấy đều đầy đủ, quang minh viên mãn, vô lượng công đức, trong Tự Tánh vốn có,

không phải từ bên ngoài mà có. Tiếp theo có dấu ngoặc đơn, là Chú Giải của Niệm lão, 見《顯密圓通》，指無上圓滿聖覺果德之海 “**kiến Hiển Mật Viên Thông, chỉ vô thượng viên mãn Thánh giác quả đức chi hải**” (xem trong sách *Hiển Mật Viên Thông, chỉ bày biển quả đức Thánh giác vô thượng viên mãn*), bậc Bát địa trở lên nhìn thấy rồi. 情器世間悉皆清淨，有情無情悉皆成佛，故曰一切皆成佛也 “**Tình khí Thế gian tất giai thanh tịnh, Hữu tình Vô tình tất giai thành Phật, cố viết nhất thiết giai thành Phật dã**” (*Hữu tình Thế gian và Khí thế gian thấy đều thanh tịnh, Hữu tình Vô tình thấy đều thành Phật, cho nên nói là tất cả đều thành Phật*). Nói rất hay, thật sự nói được rốt ráo triệt để rồi. 此一句子 “**Thử nhất cú tử**” (*Một câu này*), câu này chính là câu 一切皆成佛 “**nhất thiết giai thành Phật**” (*tất cả đều thành Phật*), 剖出三藏十二部心髓 “**phẫu xuất tam tạng thập nhị bộ tâm tủy**” (*bày ra cốt lõi của tam tạng mười hai thể loại*), không chỉ là [kinh luận của] đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà hết thấy kinh luận của tất cả chư Phật Như Lai đã nói đều gọi là tam tạng mười hai thể loại. Tam tạng mười hai thể loại từ đâu có? Từ trong Tự Tánh mà có, Chân Như Tự Tánh, vốn tự đầy đủ. Khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu thứ ba là nói cho chúng ta biết, 何期自性，本自具足 “**hà kỳ Tự Tánh, bản tự cụ túc**” (*nào ngờ Tự Tánh vốn tự đầy đủ*). Đầy đủ những gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng công đức, vô lượng tướng hảo, vô lượng kinh tạng. 道破宗門一千七百公案玄旨 “**Đạo phá Tông môn nhất thiên thất bách công án huyền chỉ**” (*Nói rõ ý chỉ huyền diệu của 1.700 công án của Tông môn*), đây là Thiên tông, tam tạng mười hai thể loại ở trước là Giáo hạ, giáo pháp đức Phật truyền lại, đây là Thiên do đức Phật truyền lại, 1.700 công án. 直顯密宗大圓勝慧大圓滿之密意 “**Trực hiển Mật**

**tông đại viên thắng huệ đại viên mãn chi mật ý”** (*Hiển bày trực tiếp mật ý đại viên thắng huệ đại viên mãn của Mật tông*), đây là Mật tông được lưu lộ ra từ trong Tự Tánh. **此即一法句，此即清淨句。亦可稱為禪宗所謂之末後句** “**Thử tức nhất pháp cú, thử tức thanh tịnh cú. Diệc khả xưng vi Thiên tông sở vi chi mật hậu cú**” (*Đây chính là một câu pháp, đây chính là câu thanh tịnh. Cũng có thể gọi là câu cuối cùng được nói trong Thiên tông*). Nói rất hay! **萬德齊彰，一法不立。言思莫及，唯當默契** “**Vạn đức tề chương, nhất pháp bất lập. Ngôn tư mạc cập, duy đáng mặc khế**” (*Vạn đức đều hiện rõ, không lập một pháp nào. Ngôn ngữ tư duy chẳng đạt tới, chỉ nên âm thầm khế hợp*). Có thể nói ra không? Nói không ra. Có thể nghĩ được không? Nghĩ không được. Làm thế nào? Buông xuống tất cả Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước, lặng lẽ thể hội ý nghĩa câu kinh này do đức Phật nói, vậy là đúng rồi.

Nguyện vọng của ngài Pháp Tạng, kệ tụng đến đây thì hết rồi. Bài kệ tiếp theo là cầu cảm ứng, thỉnh cầu đức Phật chứng minh cho Ngài. Ở đây hình như là mười bài kệ tụng, hoàn toàn nói đến 48 nguyện, phần trước nói chi tiết về 48 nguyện, ở đây là tổng kết, tổng kết lại, nói rất hay! Là phần chủ yếu nhất, phần quan trọng nhất của bộ Kinh này, học tập phải hết sức coi trọng. Phẩm thứ sáu quan trọng, phẩm thứ bảy là tổng kết của phẩm thứ sáu, tổng kết của 48 nguyện, dùng kệ tụng để ôn tập thêm một lần nữa, dụng ý rất sâu. Thời gian của chúng ta hôm nay hết rồi, học đến đây thôi.

### (Hết tập 214)

Nguyện đem công đức này  
Hướng về khắp tất cả  
Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc  
Sớm viên thành Phật quả  
Rộng độ khắp chúng sanh.  
**Nam Mô A Mi Đà Phật.**